

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

## Một số hướng dẫn liên quan đến quyền thương mại của Doanh nghiệp FDI

THÁNG 06/2019



### HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN

1. Doanh nghiệp chế xuất (DNCX) FDI có cần xin giấy phép khi bán hàng vào nội địa?
2. Được phép bán lẻ hàng hóa tự sản xuất.
3. Không được xuất tại chỗ hàng kinh doanh theo quyền xuất khẩu.

Đối với Công ty 100% vốn trong nước thì không bận tâm về quyền được xuất khẩu hay nhập khẩu, nó được thừa nhận là một quyền luật định theo Điều 7 Luật Doanh nghiệp, miễn là doanh nghiệp dùng xuất nhập khẩu (XNK) những hàng hóa bị cấm.

Tuy nhiên, đối với công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), dù chỉ có một ít vốn nước ngoài cũng bị hạn chế quyền về xuất - nhập khẩu và phân phối (tức bán buôn hoặc bán lẻ). Vì đây là hoạt động thương mại nên hoạt động này của doanh nghiệp FDI chịu sự điều chỉnh của Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và Nghị định số 23/2007/NĐ-CP.

Tóm lại, doanh nghiệp FDI cho dù được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp mới nhưng nếu muốn XNK nhằm mục đích thương mại (tức mua đi - bán lại) thì phải xin một số các quyền một cách tương ứng. Ví dụ, nếu muốn nhập khẩu thì xin quyền nhập khẩu, muốn xuất khẩu thì xin quyền xuất khẩu, nếu muốn bán buôn, bán lẻ đến tay người tiêu dùng thì ngoài quyền nhập khẩu phải có thêm quyền phân phối. Nếu không đáp ứng được thì Doanh nghiệp phải bán thông qua một doanh nghiệp khác (vốn trong nước hoặc một FDI đã có quyền phân phối).

Một số **hướng dẫn liên quan** đến quyền thương mại của các doanh nghiệp FDI:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN U&I**  
**Trụ sở chính:** Số 9 Ngô Gia Tự, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
Tel: 0274 3816 289  
Fax: 0274 3816 291  
**VP tại TP. HCM:** 40 Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3  
Tel: 028 3526 0103  
Fax: 028 3526 0104  
**VP tại Hà Nội:** Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, quận Đống Đa  
Tel: 024 3734 9363  
Fax: 024 3734 9364  
Website: [www.uniaudit.vn](http://www.uniaudit.vn)



## 1. Doanh nghiệp chế xuất (DNCX) FDI có cần xin giấy phép khi bán hàng vào nội địa?

Theo Bộ Công thương, việc DNCX FDI (có vốn đầu tư nước ngoài) bán hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất ra tại Việt Nam vào thị trường nội địa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

Do đó, khi bán hàng hóa do mình sản xuất vào thị trường nội địa, DNCX FDI không cần phải xin Giấy phép kinh

doanh hay Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

Tuy nhiên, việc bán hàng trong trường hợp này vẫn áp dụng các quy định về quản lý ngoại thương như đối với hàng hóa từ nước ngoài nhập vào Việt Nam và phải tuân thủ các nghĩa vụ thuế, tài chính, thủ tục

hải quan (Điều 57 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14).

(Công văn số 1372/BCT-KH ngày 04/03/2019)



## 2. Được phép bán lẻ hàng hóa tự sản xuất

Theo Bộ Công thương, việc phân phối bán buôn, bán lẻ tại thị trường Việt Nam các hàng hóa do doanh nghiệp FDI sản xuất ra theo mục tiêu, dự án đầu tư đã đăng ký là quyền tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp FDI và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

Theo đó, khi bán buôn, bán lẻ các hàng



hóa tự sản xuất, doanh nghiệp FDI không phải xin giấy phép kinh doanh, giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, phải đáp ứng các điều kiện sản xuất, kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành (nếu có).

(Công văn số 9810/BCT-KH ngày 30/11/2018)

## 3. Không được xuất tại chỗ hàng kinh doanh theo quyền xuất khẩu

Mặc dù Nghị định số 09/2018/NĐ-CP đã gỡ bỏ quy định bắt buộc doanh nghiệp FDI phải xin quyền xuất khẩu khi mua hàng tại Việt Nam để bán cho nước ngoài, tuy nhiên, phải đảm bảo là hàng đó phải xuất ra nước ngoài chứ không giao tại Việt Nam, tức xuất khẩu tại chỗ.

Việc xuất khẩu tại chỗ hiện chỉ chấp nhận đối với hàng do chính doanh nghiệp FDI sản xuất, gia công và máy móc thiết bị phục vụ gia công.

(Công văn số 130/XNK-CN ngày 31/01/2018)



## Người nước ngoài có được thuê văn phòng kết hợp lưu trú (officetel)

Công văn số 131/BXD-QLN ngày 14/06/2019 của Bộ Xây dựng về loại hình văn phòng kết hợp lưu trú (officetel).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Kinh doanh BĐS số 66/2014/QH13, tổ chức, cá nhân nước ngoài được thuê các loại BĐS để sử dụng; được mua, thuê, thuê mua nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Theo đó, cá nhân nước ngoài được phép thuê căn hộ văn phòng kết hợp lưu trú (officetel) tại Việt Nam để sử dụng theo đúng công năng của căn hộ đó.

Khoản 11 Điều 6 Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 có quy định cấm "sử dụng căn hộ chung cư vào mục đích không phải để ở", tuy nhiên điều khoản này chỉ điều chỉnh đối với căn hộ chung cư (nhà ở), không điều chỉnh đối với loại hình căn hộ, công trình khác (không phải là nhà ở).

Theo khoản 2 Điều 10 Luật Kinh doanh BĐS và khoản 1, khoản 7 Điều 5 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP, hộ gia đình, cá nhân cho thuê BĐS thuộc sở hữu của mình không phải thành

lập doanh nghiệp. Vì vậy, khi cá nhân cho người nước ngoài thuê văn phòng kết hợp lưu trú thuộc sở hữu của mình thì không phải thành lập doanh nghiệp, nhưng phải kê khai nộp thuế.



## Biên bản điều chỉnh hóa đơn điện tử phải có đủ chữ ký của bên bán và bên mua

Công văn số 2296/TCT-DNL ngày 06/06/2019 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn thực hiện hóa đơn điện tử.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 2402/BTC-TCT ngày 23/02/2016, người mua được miễn ký hóa đơn điện tử (HĐĐT) nếu có đủ các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận, biên nhận thanh toán, phiếu thu....

Dịch vụ ngân hàng thuộc diện được miễn đóng dấu hóa đơn theo khoản 2b Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BT. Theo đó, khi ngân hàng chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy thì không nhất thiết phải đóng dấu trên hóa đơn giấy.

Trường hợp sau khi giao HĐĐT cho bên mua, bên bán phát hiện có sai sót thì phải lập văn bản xác nhận sai sót có chữ ký của các bên (văn bản này có thể lập bằng giấy), đồng thời bên bán lập HĐĐT điều chỉnh sai sót theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.





## Trước 01/11/2020 được sử dụng song song hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử

Công văn số 37790/CT-TTHT ngày 24/05/2019 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc sử dụng song song hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến 31/10/2020, các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP về hóa đơn giấy vẫn còn hiệu lực thi hành.

Đồng thời, tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định, các hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành trước ngày Nghị định 119 có hiệu lực vẫn được tiếp tục sử dụng.

Mặt khác, theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP, doanh nghiệp có thể đồng thời cùng lúc sử dụng nhiều hình thức hóa đơn khác nhau.

Theo đó, trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến 31/10/2020, trường hợp Công ty còn tồn hóa đơn đặt in, hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì vẫn được sử dụng tiếp.

Tuy nhiên, cần lưu ý, đối với mỗi lần bán hàng hóa, dịch vụ, Công ty chỉ được sử dụng một hình thức hóa đơn (hóa đơn đặt in hoặc hóa đơn điện tử).

## Doanh nghiệp có phải có trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động nếu do người khác gây ra?

Công văn số 2010/LĐT BXH-ATLĐ ngày 24/05/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Theo Bộ Lao động TB&XH, Biên bản điều tra tai nạn lao động là cơ sở để giải quyết chế độ tai nạn lao động cho người lao động, tức nếu muốn hưởng chế độ tai nạn lao động bắt buộc phải có biên bản điều tra tai nạn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật An toàn lao động số 84/2015/QH13, trường hợp người lao động bị tai nạn khi thực hiện công việc ngoài phạm vi cơ quan, doanh nghiệp, nếu do lỗi của người khác gây ra hoặc không xác định được người gây tai nạn thì doanh nghiệp vẫn phải bồi thường cho người lao động theo khoản 4 Điều 38 Luật này.

Doanh nghiệp phải thực hiện bồi thường tai nạn lao động cho người lao động căn cứ vào mức suy giảm khả năng lao động và tiền lương của người lao động theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH, không phụ thuộc vào việc giải quyết giữa người gây ra tai nạn với người lao động.

### LƯU Ý:

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng"

